TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG** **Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST** **Ngày: 24/7/2020.** **V/v xin ly hôn.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng.
2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

-Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim Lệ T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thanh H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2000 có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau nguyên đơn đi làm, bị đơn ở nhà đập tài sản trong nhà, chặt đốn cây trồng, bị đơn nhiều lần đánh nguyên đơn,

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung chị Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 29/11/2001 đã trưởng thành. Cháu Lê Thị Tú M, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Lê Thị Yến V, sinh ngày 01/9/2009, nguyên đơn yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Đương sự yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Bị đơn với nguyên đơn kết hôn năm nào bị đơn không nhớ rõ, có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, con chung, quá trình chung sống có tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay, mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, bị đơn có đánh nguyên đơn, vợ chồng không có quan hệ với nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Đã ly thân từ tháng 4 năm 2019. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn mong muốn được đoàn tụ vì con thương nguyên đơn. Về con chung bị đơn yêu cầu được nuôi hai con là Lê Thị Tú M và Lê Thị Yến V, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay tự thỏa thuận. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung theo sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, cũng theo nguyện vọng của con chung, đề nghị giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Lê Thanh H khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Phạm Thị Kim Lệ T và bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn, và nuôi con

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Lê Thanh H và bị đơn Phạm Thị Kim Lệ T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bị đơn có đánh nguyên đơn, bị đơn và nguyên đơn đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không thành, sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con, và con chung cũng có nguyện vọng sống với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn Lê Thanh H và bị đơn Phạm Thị Kim Lệ T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung anh Lê Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Tú M, giới tính: Nữ, sinh ngày 19/11/2007 và cháu Lê Thị Yến V, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/9/2009. Về cấp dưỡng chị Phạm Thị Kim Lệ T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiến nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0004037 ngày 15/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân